

Số: 66 /2022/QĐST- HNGĐ

V, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bàng Thị H**, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1985

Đều ĐKKHKT: Tổ 23B, phố M 1, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàng Thị H và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cho anh Lê Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Bảo N, sinh ngày 29/3/2017 cho đến khi con chung thành niên. Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 3/2022. Phương thức đóng góp theo hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:* Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bàng Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

AA/2020/0009267 ngày 07/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Cẩm Vân

